

KẾ HOẠCH

Đẩy nhanh xây dựng chính quyền “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả” phục vụ nhân dân và doanh nghiệp

Căn cứ Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 28/3/2018 của UBND tỉnh Trà Vinh đẩy nhanh xây dựng chính quyền các cấp “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả” phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp,

Sở Giao thông vận tải xây dựng Kế hoạch đẩy nhanh xây dựng chính quyền “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả” phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Xác định nhiệm vụ, giải pháp một cách đồng bộ, có tính khả thi và trách nhiệm thực hiện của toàn thể cán bộ, công chức để đẩy nhanh xây dựng chính quyền “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả”, lấy Nhân dân và doanh nghiệp làm đối tượng phục vụ, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh; phát huy dân chủ, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chấp hành pháp luật...; tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu nhằm góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016 - 2020) và hàng năm; Nghị quyết của Đảng bộ Sở Giao thông vận tải nhiệm kỳ 2015- 2020.

2. Yêu cầu:

a) Các nhiệm vụ, giải pháp phải được tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, có chất lượng, hiệu quả, đảm bảo đạt được mục tiêu đề ra.

b) Lãnh đạo đơn vị chấp hành và thực hiện nghiêm quy định chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong thi hành nhiệm vụ, công vụ.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng chính quyền kỷ cương

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, với các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

a) Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kỷ luật, kỷ cương hành chính.

b) Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính.

c) Xử lý nghiêm theo quy định đối với hành vi vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện nghiêm túc việc xử lý trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc để xảy ra việc cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý có hành vi gây nhiễu, phiền hà trong việc tiếp nhận và giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp, nhất là trong việc thực hiện các thủ tục hành chính của đơn vị.

2. Xây dựng chính quyền liêm chính

Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng; lãng phí; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra; kịp thời giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân; tăng cường và đổi mới công tác dân vận chính quyền. Cụ thể:

a) Về phòng, chống tham nhũng, lãng phí:

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra trách nhiệm trong việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến quán triệt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí đến từng cán bộ, công chức và người lao động nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực, thống nhất từ nhận thức đến hành động của đội ngũ cán bộ, công chức trong công tác phòng, chống tham nhũng

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, như: Công khai minh bạch các hoạt động của cơ quan; xây dựng ban hành và thực hiện các quy định, chế độ, định mức, tiêu chuẩn; xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức; chuyển đổi vị trí công tác, kê khai minh bạch tài sản, thu nhập; xem xét xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan để xảy ra tham nhũng; đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới và tăng cường áp dụng khoa học công nghệ, thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo kết quả công tác phòng ngừa tham nhũng.

- Coi trọng phòng, chống tham nhũng trong nội bộ, không để công chức vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ. Thực hiện quy chế phối hợp, trao đổi thông tin về công tác phòng, chống tham nhũng với các cơ quan trong khối nội chính.

b) Về công tác thanh tra:

Căn cứ các quy định của pháp luật về thanh tra, đồng thời bám sát sự chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra chuyên ngành Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và lực lượng của Thanh tra tỉnh để xây dựng kế hoạch thanh tra cụ thể, đúng thời gian, coi trọng chất lượng, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm.

c) Về công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo:

- Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Phối hợp với các cấp, các ngành tham mưu giải quyết kịp thời các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, đông người, vượt cấp kéo dài; chủ động rà soát đơn, thư, vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng thuộc thẩm quyền để có biện pháp chỉ đạo giải quyết ngay từ cơ sở, hạn chế đơn, thư vượt cấp, phát sinh điểm nóng.

- Tích cực tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, hòa giải cơ sở đến cán bộ, công chức, tổ chức và cá nhân.

d) Về công tác dân vận chính quyền:

- Lãnh đạo đơn vị thường xuyên quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách; pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác dân vận gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác dân vận trong cơ quan, thực hiện tốt quy chế dân chủ.

3. Xây dựng chính quyền hành động

Nâng cao năng lực quản lý, điều hành, nâng cao trách nhiệm và chất lượng thi hành nhiệm vụ, công vụ của toàn thể cán bộ, công chức với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt. Cụ thể:

a) Đổi mới hoạt động, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của Lãnh đạo đơn vị trên cơ sở phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa từng cán bộ, công chức.

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của đơn vị, trong đó, cần phải phân định rõ quy trình, thời gian xử lý công việc, văn bản, trách nhiệm của từng cán bộ, công chức trên cơ sở đó đảm bảo thực hiện nghiêm quy chế làm việc của đơn vị và các quy định của pháp luật, phải minh bạch quy chế xử lý văn bản trên môi trường mạng.

c) Nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị trong việc quyết định và tổ chức thực hiện những nhiệm vụ thuộc thẩm quyền và phạm vi được phân cấp theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, đảm bảo phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu.

d) Tăng cường trách nhiệm trong phối hợp công tác; thường xuyên nắm bắt thông tin, chủ động, kịp thời đề xuất, kiến nghị hoàn thiện, cơ chế, chính sách thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách, phối hợp xử lý những vấn đề đột xuất, phát sinh và những vấn đề bức xúc mà dư luận xã hội quan tâm; nâng cao tinh thần trách nhiệm; năng lực chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực được phân công, nói đi đôi với làm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; khắc phục tình trạng “Nói nhiều, làm ít”, “Bệnh thành tích”, quan liêu, vô cảm, thiếu trách nhiệm, nhùng nhịu, vòi vĩnh, hành dân.

e) Thực hiện nghiêm, đúng theo quy định việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác và không nể nang, trù dập, thiên vị, hình thức.

4. Xây dựng chính quyền sáng tạo

a) Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, tạo điều kiện để nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý về nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, phát hiện, đề xuất, vận dụng sáng tạo chủ trương của Đảng, cơ chế chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn, đặc biệt là trong giải quyết các vấn đề mới nảy sinh từ thực tế tại đơn vị.

b) Phát huy tính năng động, sáng tạo, quyết liệt, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của Lãnh đạo đơn vị trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Chủ động, kịp thời cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với thực tiễn của đơn vị; tích cực chủ động và nâng cao chất lượng công tác dự báo, bảo đảm sát tình hình, chính xác, kịp thời, đồng thời đưa ra phương án, kế hoạch cụ thể để ứng phó và giải quyết những vấn đề mới phát sinh.

c) Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác thi đua – khen thưởng nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo:

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng chống mọi biểu hiện hình thức, bệnh thành tích trong thi đua – khen thưởng; thi đua, khen thưởng phải thực sự là động lực to lớn và là biện pháp quan trọng xây dựng con người mới; kịp thời khen thưởng hoặc đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng và hết lòng hết sức phục vụ Nhân dân.

- Lãnh đạo đơn vị triển khai tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi quản lý và một số nội dung sau:

+ Tổ chức phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan và có tính khả thi; nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm đề ra chỉ tiêu, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của tập thể, cá nhân.

+ Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cơ quan trong việc phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả để mọi người học tập.

+ Tổng kết phong trào thi đua thực hiện đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, ý nghĩa, tác dụng; tôn tại, hạn chế, nguyên nhân; đồng thời, rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua. Dân chủ, khách quan, công khai bình xét, công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu.

5. Xây dựng chính quyền hoạt động hiệu lực, hiệu quả

Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính tại cơ quan tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao vai trò chủ động, tham mưu, đề xuất của cơ quan, các phòng chuyên môn, công chức tại cơ quan; đẩy mạnh cải cách hành chính. Cụ thể:

a) Quán triệt Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII); Kế hoạch số 71-KH/TU ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kế hoạch số 71, Kế hoạch 72 của Tỉnh ủy; Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch số 71-KH/TU ngày 08/01/2018 của Tỉnh ủy Trà Vinh; tiến hành rà soát, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền, Nghị định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị và phù hợp với tỉnh.

b) Tiến hành rà soát quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của đơn vị để phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị.

c) Thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành, Trung ương.

d) Triển khai, thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương, của Tỉnh về điều kiện, tiêu chuẩn chức vụ, chức danh lãnh đạo quản lý. Đồng thời, thực hiện đúng quy định của Đảng và Nhà nước về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với công chức, viên chức.

đ) Nâng cao trách nhiệm của lãnh đạo đơn vị trước UBND tỉnh và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thuộc lĩnh vực quản lý.

e) Nâng cao năng lực tham mưu, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ, bồi dưỡng năng lực dự báo; đổi mới tư duy; phong cách công tác, gắn nghiên cứu lý luận với tổng kết thực tiễn; chủ động đề xuất với UBND tỉnh các chủ trương, giải pháp tổ chức thực hiện tốt những vấn đề vừa cơ bản, vừa thường xuyên, đặc biệt là những vấn đề mới phát sinh, yêu cầu sự phối hợp của nhiều ngành, nhiều cấp; đảm bảo đúng quan điểm, nguyên tắc, có chất lượng, hiệu quả thiết thực.

g) Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Triển khai thực hiện đúng quy định, có hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm, tập trung đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nữ gắn với đào tạo, bồi dưỡng với quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ.

h) **Đẩy mạnh cải cách hành chính:**

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách hành chính của đơn vị, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Tiếp tục nghiên cứu rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính và rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp nhằm nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

- Khẩn trương xây dựng và triển khai Chính quyền điện tử; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính để nâng cao chất lượng, tiến độ, hiệu quả công việc.

- Công bố công khai đầy đủ, kịp thời thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, trang website của Sở Giao thông vận tải và niêm yết tại công khai tại cơ quan để tổ chức, cá nhân tiếp cận kịp thời và thực hiện đúng quy định.

i) Thực hiện nghiêm các quy định về chế độ họp trong các hoạt động của cơ quan.

6. Phối hợp với các đoàn thể chính trị - xã hội

Phối hợp, tạo điều kiện để các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp thực hiện việc giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng chính quyền theo tinh thần

Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng đảng, xây dựng chính quyền; Quy định số 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư về giám sát của mặt trận Tổ quốc, các tổ chức – chính trị xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Tham mưu, giúp lãnh đạo Sở tổ chức triển khai xây dựng chính quyền “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả” phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp theo nội dung kế hoạch này.

- Theo dõi, hỗ trợ, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá các phòng, đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện tại Kế hoạch này.

- Phối hợp với Văn phòng triển khai thực hiện xây dựng chính quyền “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả” phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp” theo nội dung kế hoạch này.

- Thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý (trước ngày 15 của tháng cuối quý) và hàng năm (trước ngày 15/12 của năm) gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện đẩy nhanh xây dựng chính quyền “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả” phục vụ nhân dân và doanh nghiệp tại đơn vị Sở Giao thông vận tải.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- Các đơn vị trực thuộc;
- Trang website Sở;
- Lưu: VT.

Mh



GIÁM ĐỐC

Phan Anh Quốc

PHỤ LỤC
CÁC VĂN BẢN, QUY ĐỊNH TIẾP TỤC TUYÊN TRUYỀN,
PHỔ BIẾN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 340/KH-SGTVT ngày 16/4/2018
của Sở Giao thông vận tải Trà Vinh)

Số TT	Tên văn bản tiếp tục tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện
01	Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”
02	Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”
03	Kết luận số 17-KL/TW ngày 11/9/2017 của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của cá tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015 - 2016; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2017 - 2021
04	Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”
05	Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp
06	Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015
07	Luật Cán bộ, công chức năm 2008
08	Luật Viên chức năm 2010
09	Luật Phòng, chống tham nhũng số 55/2005/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 01/2007/QH12 và Luật số 27/2012/QH13
10	Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013
11	Luật Khiếu nại năm 2011
12	Luật Tố cáo năm 2011
13	Luật Tiếp công dân năm 2013
14	Luật Hòa giải cơ sở năm 2013
15	Luật Thanh tra năm 2010
16	Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định về chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ
17	Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công



	tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ
18	Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập
19	Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập
20	Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách; Nghị định số 211/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ đã ban hành sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ
21	Nghị định số 159/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân
22	Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính
23	Nghị định 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức
24	Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng
25	Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 10/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức
26	Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020
27	Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử
28	Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 của Chính phủ ban hành chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020
29	Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020
30	Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày

	26/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp
31	Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước
32	Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020
33	Quyết định số 114/QĐ-TTg ngày 25/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định chế độ họp trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước
34	Chỉ thị số 32/2006/CT-TTg ngày 07/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp cần làm ngay để chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp
35	Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá
36	Chỉ thị số 05/2008/CT-TTg ngày 31/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước
37	Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước
38	Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 19/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh phòng, chống tiêu cực trong công tác quản lý công chức, viên chức và thi đua, khen thưởng
39	Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách hành chính
40	Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính các cấp
41	Chỉ thị số 18/2000/CT-TTg ngày 21/9/2000 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác dân vận
42	Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới
43	Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp
44	Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 24/3/2008 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 17 Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) “Về việc đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy Nhà nước”



45	Quy định số 2400-QĐ/TU ngày 27/8/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về một số nội dung tự giác đi đầu, gương mẫu của cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp, các ngành trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”
46	Quy định số 1031-QĐ/TU ngày 22/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu
47	Quy chế số 03-QC/TU ngày 09/8/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đánh giá đối với cán bộ lãnh đạo quản lý
48	Quy chế số 04-QC/TU ngày 12/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bổ nhiệm cán bộ, giới thiệu cán bộ ứng cử và điều động, luân chuyển cán bộ
49	Quy định số 1051-QĐ/TU ngày 12/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ
50	Quy định số 3117-QĐ/TU ngày 10/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về luân chuyển cán bộ
51	Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 15/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về việc không được uống rượu, bia trong giờ làm việc và việc chấp hành giờ giấc hành chính, kỷ luật phát ngôn của cán bộ, đảng viên”
52	Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 03/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Trà Vinh về việc nâng cao trình độ ngoại ngữ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong tỉnh
53	Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 23/01/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng thực thi công vụ gắn với cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh”
54	Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 07/7/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh, chỉ đạo, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 26/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tăng cường chỉ đạo, đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí
55	Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 04/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh
56	Kế hoạch số 72-KH/TU ngày 08/01/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập” và Kế hoạch số 72-KH/TU ngày 08/01/2018 của Tỉnh ủy
57	Kế hoạch số 61-KH/TU ngày 27/9/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện thi điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp phòng các sở, ban, ngành tỉnh và huyện, thành phố
58	Quy định số 2250-QĐ/TU ngày 28/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

	về chế độ họp, Hội nghị và thông tin, báo cáo, ban hành văn bản của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy
59	Quy định của Bộ Nội vụ, Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và quy định của tỉnh về điều kiện, tiêu chuẩn chức vụ, chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp
60	Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 22/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu trong hệ thống chính trị
61	Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 01/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, các ngành, các cấp trong việc thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh
62	Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 07/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quy định phân cấp sử dụng và quản lý công chức trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh
63	Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 04/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập Nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh
64	Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 23/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Trà Vinh
65	Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quy chế phối hợp về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Trà Vinh
66	Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 23/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh
67	Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động về tăng cường cải cách hành chính gắn với trách nhiệm của người đứng đầu thực hiện nhiệm vụ công vụ, công chức; nâng cao chất lượng, quả hiệu quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 - 2020
68	Quyết định số 453/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Chương trình hành động triển khai, thực hiện về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “Tự diễn biến, tự chuyển hóa” trong nội bộ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh
69	Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TU



	ngày 04/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Trà Vinh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh Trà Vinh
70	Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 26/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 03/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Trà Vinh đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2015 - 2020
71	Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 07/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ công chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Trà Vinh
72	Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2016 -2020
73	Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 23/8/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Quy định chế độ họp trong hoạt động của Ủy ban nhân dân các cấp; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã trong tỉnh Trà Vinh
74	Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 11/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thi điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp phòng các sở, ban, ngành tỉnh và huyện, thành phố
75	Công văn số 103/UBND-NC ngày 11/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện đổi mới phương thức tuyển chọn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc sở, ban, ngành tỉnh và huyện, thị xã